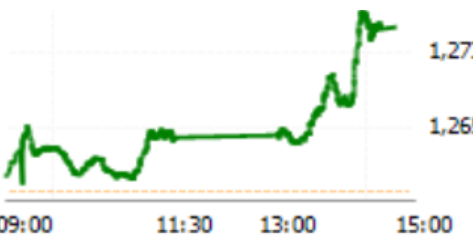


Dữ liệu thị trường ngày 12/4/2024

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.276,60	241,34
Thay đổi (điểm)	18,40	2,27
Thay đổi (%)	1,46	0,95
KLGD (triệu cp)	944	79
GTGD (tỷ đồng)	24.069	1.670
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-725	(tỷ đồng)
HNX	12	(tỷ đồng)
UPCOM	-12	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:
CTG, TCB, MBB, VJC, LPB ...

Ảnh hưởng tiêu cực:
MWG, DGC, NVL, HPX, POM ...

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333

CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG BÙNG NỔ, THỊ TRƯỜNG TĂNG MẠNH

Chuyển động thị trường và dự báo:

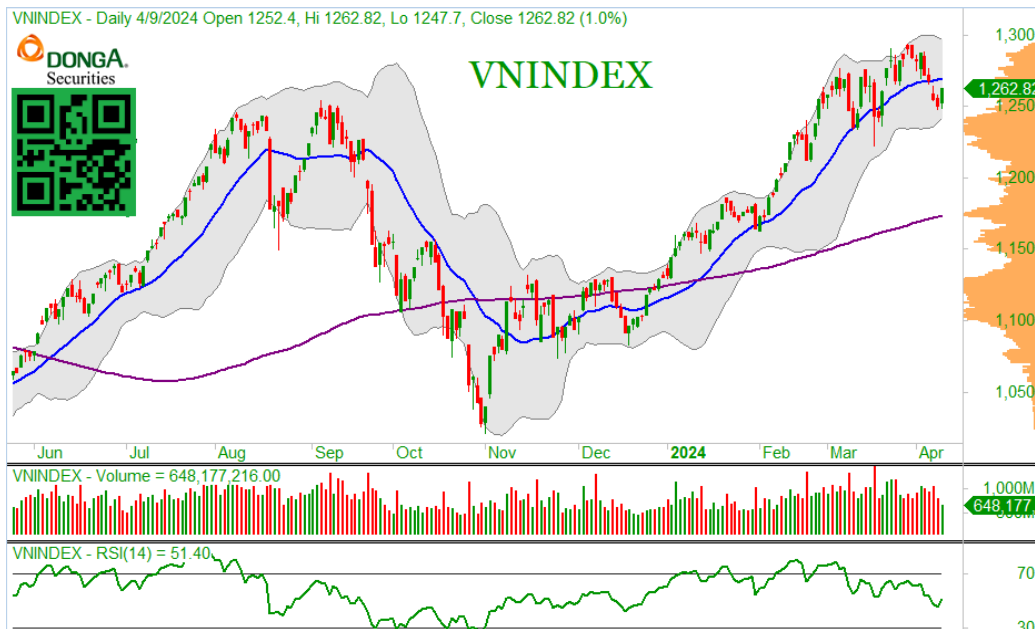
Cổ phiếu ngân hàng giao dịch thăng hoa và dẫn dắt thị trường tăng mạnh. Sau những dấu hiệu nhen nhóm phục hồi hôm qua, nhóm ngân hàng đã có sự đồng thuận trong phiên cuối tuần, đóng góp tích cực cho VNindex khi chiếm 8/10 mã có ảnh hưởng nhất lên chỉ số. Thanh khoản thị trường quay lại mức cao, tâm lý nhà đầu tư hưng phấn tháo được nút thắt khi VNindex xác nhận vượt ngưỡng 1260 điểm và quay lại nhịp tăng. Ngoài ngân hàng, các nhóm thép, bất động sản, dầu khí đều giữ được điểm tang. Kết quả kinh doanh quý I/2024 sẽ được công bố trong những tuần tới, với dự báo khối ngân hàng vẫn giữ được lợi nhuận khả quan. Chiến lược nắm giữ danh mục dài hạn, giao dịch ngắn hạn trên nhóm cổ phiếu có tin tức hỗ trợ để tối ưu hóa lợi nhuận. Quan tâm nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, năng lượng.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VIB, TPB, PVS, PVD, VCI, SKG, REE, QTP, GMD.

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Chứng khoán Châu Á đồng loạt giảm điểm trong phiên cuối tuần 12/4, khép lại một tuần biến động với những nỗi lo từ việc FED duy trì lãi suất cao với thời gian dài hơn. Chốt phiên, chỉ số Nikkei 225 Nhật Bản tăng 0.31%, Hangseng Index Hồng Kông giảm 2.18%, Shanghai Composite Thượng Hải giảm 0.49%, Kospi Hàn Quốc giảm 0.93%, ASX200 Australia giảm 0.33%. Chỉ số Giá sản xuất (PPI) tháng 3 của Mỹ đạt mức tăng 0.2% so với tháng trước và tăng 2.1% so với cùng kỳ năm trước, đây là tốc độ tăng lớn nhất trong 11 tháng qua, tuy nhiên vẫn nằm dưới dự báo, cụ thể trước đó thị trường kỳ vọng mức tăng của PPI lần lượt là 0.3% theo tháng và 2.2% so với cùng kỳ năm trước. Trước đó là dữ liệu giá tiêu dùng CPI cao hơn kỳ vọng. Những số liệu cho thấy, FED sẽ còn một chặng đường dài để đưa lạm phát về mức 2%.

- Xuất khẩu sắt thép trong tháng 3 của Trung Quốc ở mức cao nhất kể từ 2016 do nhu cầu trong nước yếu. Xuất khẩu tháng 3 đạt 9.9 triệu tấn, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Trong bối cảnh giá thép ở khu vực Mỹ có chênh lệch khá rõ so với thị trường Châu Á, các quốc gia đã đẩy mạnh việc xuất khẩu sang Mỹ. Việt Nam trong tháng 3 đã xuất khẩu sang thị trường Mỹ 150 triệu USD, tăng 194% so với cùng kỳ năm ngoái, lũy kế quý 1 xuất sang Mỹ đạt 402 triệu USD, tăng 227% so với cùng kỳ. Gỗ và sản phẩm gỗ cũng là mặt hàng Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ, quý 1 giá trị xuất khẩu đạt 1.8 tỷ USD, tăng 36% so với cùng kỳ.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
PVS	<p>- Tập đoàn Petrovietnam (PVN) đặt mục tiêu kế hoạch phê duyệt FID cho dự án Lô B-Ô Môn trong tháng 4. Tập đoàn Mitsui Nhật Bản đã phê duyệt FID cho mục Chi phí phát triển dự án. Những nỗ lực gần đây của các đơn vị liên quan, như việc kí Thỏa thuận thương mại về dự án Lô B ngày 28/3, và Mitsui kí kết FID, các phần việc còn lại là kí kết giá mua bán khí và giá điện cho các nhà máy. Những tiến triển này sẽ mang lại chất xúc tác cho giá cổ phiếu, khi dự án này mang lại nguồn công việc lớn cho tổng thể ngành dầu khí. Giải ngân vùng giá 42-43, cắt lỗ khi PVS thủng 40.</p>	03/04/2024	42,8	47,0	40,0	9,8%
PVD	<p>- Theo S&P Global, trong 2 tháng đầu năm 2024, giá cho thuê giàn khoan khu vực Đông Nam Á đạt mức 140-150 nghìn USD/ngày, và đang ở mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Khối lượng công việc của PVD được đảm bảo đến năm 2025. Trong khi đó giá cho thuê giàn khoan tiếp tục được duy trì ở mức cao, khi những căng thẳng chính trị ở khu vực Biển Đò, căng thẳng Ukraine-Nga và số lượng giàn khoan ở mức thấp. Ngoài ra, những tiến triển của dự án Lô B cũng là chất xúc tác cho bức tranh ngành dầu khí, khi PVD có thể tham gia khoan cho Lô B-Ô Môn. Giải ngân vùng 33.5-34. Cắt lỗ ở khi thủng 32.3.</p>	03/04/2024	33,9	37,0	32,3	9,1%
GMD	<p>- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu quý 1 cả nước đạt 178 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Chúng tôi cho rằng, cảng Nam Đình Vũ cũ 2 giai đoạn của GMD đang hoạt động hiệu quả hơn, trong khi cảng Gemalink quý 1 đạt mức lãi, là những đóng góp chính trong tăng trưởng quý 1 của GMD so với cùng kỳ. Yếu tố khác, GMD có thể được tăng tỷ trọng mạnh trong VNDiamond, qua đó các quỹ chỉ số tham chiếu rõ này sẽ mua GMD và là chất xúc tác cho giá cổ phiếu. Giải ngân vùng giá 80-81, cắt lỗ khi GMD thủng 77.</p>	03/04/2024	80,5	90,0	77,0	11,8%
HSG	<p>- Giá thép HRC gần đây giảm trong bối cảnh nhu cầu suy yếu và giá nguyên vật liệu quặng sắt đồng thời cũng giảm. - HSG quý 1 năm nay dự kiến có mức tăng trưởng lợi nhuận mạnh so với cùng kỳ. (niên độ tài chính của HSG là quý 1 2024, tương đương quý 2 trong báo cáo tài chính) - Giá cổ phiếu đã điều chỉnh trong những ngày đầu của tháng 4, mở ra cơ hội tích lũy vùng giá thấp. Triển vọng của HSG đến từ nhu cầu trong nước khi hoạt động xây dựng bắt đầu bước vào quý 2 cao điểm, trong khi đó, những nút thắt pháp lý gần đây của Chính phủ cho thị trường bất động sản sẽ là chất xúc tác cho nhóm ngành vật liệu xây dựng. - Khuyến nghị giải ngân ở 22.5-23, và cắt lỗ khi thủng 22 kèm thanh khoản cao.</p>	04/04/2024	23,2	26,0	22,0	12,0%
MWG	<p>- Ngành bán lẻ trong nước đang dần hồi phục. Tổng doanh thu 2 tháng đầu năm của MWG tăng trưởng 14% so với cùng kỳ, trong đó mảng Bách Hóa Xanh chiếm 47.7% doanh thu đã tăng trưởng 47% so với cùng kỳ năm ngoái. - Trong tháng 4, MWG có khả năng bị loại khỏi rổ VNDiamond, và việc này sẽ kéo theo áp lực bán đối với MWG. Trước đó kể từ tháng 11 2023, khối ngoại đã bán ròng MWG và chúng tôi cho rằng áp lực bán khi MWG bị loại khỏi rổ VNDiamond cũng sẽ không còn quá lớn, hoặc khối ngoại trước đó đã bán MWG sẽ mua cân bằng tỷ trọng với việc các ETF tham chiếu VNDiamond bán ra MWG. - Chú ý, có thể cân nhắc vào ngày 15/4 hoặc khi có các nhịp giảm sâu để giải ngân với MWG, giữa tháng 4 thì danh sách VNDiamond sẽ được công bố.</p>	04/04/2024	50,7	56,0	48,0	10,4%

VNindex ngày 04/03 đóng cửa ở mức 1261,4 điểm và ngày 29/3 ở mức 1284,1 điểm, mức tăng tháng 3 là 1,82%, so với danh mục tăng 1,69%.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%
PLX	20/09/2023	40.400	21/02/2024	35.900	-9,4%
NLG	13/12/2022	29.800	29/02/2024	39.900	33,9%
HPG	14/02/2023	20.600	29/02/2024	30.850	49,7%
PVT	15/02/2023	19.700	29/02/2024	27.100	39,0%
PC1	07/03/2023	27.750	29/02/2024	28.400	17,4%
PVD	25/04/2023	20.500	29/02/2024	31.800	55,1%
MWG	06/06/2023	41.800	29/02/2024	46.600	12,6%
KBC	08/09/2023	35.400	29/02/2024	31.200	-11,9%
STB	10/10/2023	31.250	29/02/2024	31.950	5,8%
TV2	16/10/2023	40.800	29/02/2024	40.900	2,8%
CTD	07/12/2023	65.700	29/02/2024	69.000	5,0%
MBB	04/03/2024	24.2	29/03/2024	25.400	5,0%
DRC	04/03/2024	32.55	29/03/2024	33.500	2,9%
HPG	04/03/2024	30.8	29/03/2024	30.25	-1,8%
SZC	05/03/2024	43.7	29/03/2024	44.000	0,7%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.